Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.09.2026 11:30:16 +07:00

Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 23/09/2026 17:25:45

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /2026/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 14 và khoản 3 Điều 20 của Luật Địa chất và khoáng sản về việc lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ (sau đây gọi chung là đề án), báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản (sau đây gọi chung là báo cáo) và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án điều tra cơ bản địa chất và đề án điều tra địa chất về khoáng sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Đơn vị chủ trì, thực hiện đề án là* đơn vị được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao chủ trì lập, thực hiện đề án.

2. *Đơn vị phối hợp, thực hiện đề án là* đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thực hiện một phần khối lượng của đề án tại Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

3. *Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án là* đơn vị, đội, tổ, nhóm được đơn vị thực hiện giao thực hiện một số hạng mục hoặc toàn bộ hạng mục khối lượng của đề án.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt đề án, báo cáo

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt:

a) Đề án do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương tổ chức thực hiện;

b) Đề án có tính chất quan trọng, cấp bách theo chỉ đạo của Bộ trưởng; đề án liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước;

c) Báo cáo kết quả của đề án quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phê duyệt:

a) Đề án thuộc quy hoạch, kế hoạch, các nhiệm vụ trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao cho Cục;

b) Báo cáo kết quả đề án thuộc phạm vi quản lý chuyên môn của Cục;

c) Điều chỉnh nội dung, phương pháp kỹ thuật, khối lượng và dự toán của đề án quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, phạm vi và tổng kinh phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về quyết định phê duyệt đề án, báo cáo kết quả của đề án và báo cáo về Bộ Công Thương.

4. Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không được phân cấp, ủy quyền tiếp thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Thẩm quyền phê duyệt đề án, báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản, pháp luật về ngân sách nhà nước và quy chế phân công, phân cấp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Chương II
LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 5. Yêu cầu chung cho công tác lập đề án

1. Đề án điều tra cơ bản địa chất và đề án điều tra địa chất về khoáng sản được lập trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch thực hiện điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản đã được phê duyệt; yêu cầu quản lý nhà nước và nhiệm vụ chuyên môn được cấp thẩm quyền giao.

2. Thuyết minh đề án phải bảo đảm tính khoa học, khả thi, minh bạch và phù hợp với định hướng quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên địa chất, khoáng sản.

3. Thuyết minh đề án được lập theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này với những nội dung chính sau:

a) Cơ sở pháp lý lập đề án;

b) Phạm vi thực hiện thể hiện rõ vị trí địa lý, tọa độ, diện tích khu vực điều tra;

c) Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực điều tra;

d) Cơ sở tài liệu địa chất, tài nguyên địa chất để lập đề án;

đ) Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của đề án;

e) Hệ phương pháp kỹ thuật và khối lượng các dạng công việc thiết kế để bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề án đặt ra;

g) Kế hoạch thi công và tiến độ thực hiện;

h) Dự kiến kết quả đạt được và sản phẩm sau khi kết thúc đề án;

i) Dự toán kinh phí.

Điều 6. Hồ sơ trình thẩm định đề án

1. Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định đề án, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định đề án của cơ quan, đơn vị chủ trì được giao thực hiện đề án;

b) Thuyết minh đề án;

c) Các phụ lục, bản vẽ và tài liệu thu thập có liên quan (nếu có);

d) Biên bản họp; văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân liên quan; giải trình và tiếp thu góp ý của đơn vị lập đề án (nếu có);

đ) Văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Nộp hồ sơ đề nghị thẩm định

a) Đối với đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được nộp tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

được nộp tại cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành 01 bộ và nộp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

Điều 7. Nội dung thẩm định đề án

1. Đề án được thẩm định theo các nội dung sau:

a) Tính phù hợp, đầy đủ về cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn, mức độ tin cậy của thông tin địa chất, khoáng sản để lập đề án;

b) Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch thực hiện điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; thực tiễn quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản;

c) Mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng điều tra, tính khả thi, hiệu quả của hệ phương pháp kỹ thuật và khối lượng các dạng công việc được đề xuất; sự phù hợp với quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

d) Dự kiến kết quả đạt được và các sản phẩm dự kiến thành lập khi kết thúc đề án;

đ) Sự phù hợp giữa khả năng thực hiện đề án, khối lượng công việc dự kiến với trang thiết bị kỹ thuật, nhân lực và tiến độ thực hiện của đơn vị thực hiện đề án;

e) Cơ sở lập dự toán kinh phí thực hiện đề án.

2. Văn bản thẩm định nội dung đề án quy định tại khoản 1 Điều này được lập theo Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Thẩm định đề án

1. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này, cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc thành lập Hội đồng thẩm định (nếu cần). Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định phải tổng hợp ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan.

2. Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng thẩm định từ 7 đến 15 thành viên, gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần); 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên Hội đồng phải có chuyên môn phù hợp với nội dung đề án.

a) Đối với các đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với các đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Hội đồng họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá đề án theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành

kèm theo Thông tư này. Trên cơ sở kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng kết luận đề án được thông qua, thông qua có sửa chữa hoặc không thông qua. Ủy viên thư ký Hội đồng lập biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Hội đồng thẩm định đề án có thể họp thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến. Hình thức họp trực tuyến phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài liệu và bảo mật thông tin.

Điều 9. Phê duyệt đề án

1. Hồ sơ trình phê duyệt đề án, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt đề án của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện đề án;

b) Ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan hoặc hồ sơ họp Hội đồng thẩm định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư này, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và biên bản họp Hội đồng thẩm định;

c) Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của đơn vị chủ trì thực hiện đề án;

d) Đề án đã được hoàn thiện, gồm thuyết minh đề án, các văn bản pháp lý, bản vẽ và phụ lục kèm theo.

2. Nộp hồ sơ trình phê duyệt đề án

a) Đối với đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, hồ sơ được nộp tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hồ sơ được nộp tại cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trình phê duyệt đề án

a) Đối với các đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt đề án; Đối với đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phê duyệt đề án, báo cáo về Bộ Công Thương để theo dõi, quản lý.

b) Đối với các đề án thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

c) Quyết định phê duyệt đề án được lập theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Điều chỉnh đề án

1. Trong quá trình thực hiện đề án, trường hợp có thay đổi nội dung, dự

toán so với Quyết định đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì thực hiện phải trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.

2. Cơ quan phê duyệt đề án quy định tại Điều 4 Thông tư này, có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh đề án.

3. Hồ sơ điều chỉnh đề án, gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh; Thuyết minh đề án điều chỉnh; Báo cáo giải trình điều chỉnh đề án.

4. Trình tự thẩm định và phê duyệt điều chỉnh đề án thực hiện như quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Thông tư này.

5. Quyết định phê duyệt điều chỉnh đề án được lập theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ BÁO CÁO ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 11. Hồ sơ trình thẩm định

1. Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo của đơn vị chủ trì thực hiện được giao báo cáo;

b) Thuyết minh báo cáo;

c) Các phụ lục, bản vẽ và tài liệu thu thập có liên quan (nếu có);

d) Biên bản họp; văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân liên quan; giải trình và tiếp thu góp ý của đơn vị lập báo cáo (nếu có);

đ) Văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Nộp hồ sơ đề nghị thẩm định

a) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được nộp tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được nộp tại cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành 01 bộ và nộp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

Điều 12. Nội dung của báo cáo

1. Báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Cơ sở pháp lý lập báo cáo;

b) Mức độ thực hiện các nhiệm vụ theo đề án được phê duyệt;

c) Phương pháp kỹ thuật chủ yếu đã tiến hành và tính hiệu quả; khối lượng công việc đã thực hiện, những thay đổi so với thiết kế ban đầu; nguyên nhân và cơ sở pháp lý;

d) Kết quả về địa chất, tài nguyên địa chất, đánh giá mức độ hoàn thành so với mục tiêu đề án đã được phê duyệt;

đ) Tồn tại, nguyên nhân và đề xuất;

e) Tổng hợp kinh phí đã thực hiện.

2. Bố cục và nội dung báo cáo kết quả được lập theo Mẫu số 08 hoặc Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Nội dung thẩm định

1. Nội dung thẩm định báo cáo bao gồm:

a) Cơ sở, độ tin cậy của tài liệu thu thập, xử lý, tổng hợp để lập báo cáo;

b) Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế, kỹ thuật của các phương pháp kỹ thuật, công nghệ đã áp dụng;

c) Độ tin cậy, tính chính xác của các kết quả điều tra; các kết luận được nêu trong báo cáo;

d) Mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và hiệu quả kinh tế của các kết quả đạt được;

đ) Cấu trúc, hình thức báo cáo, số lượng, chất lượng các sản phẩm giao nộp theo các quy định hiện hành liên quan.

2. Văn bản thẩm định được lập theo mẫu quy định tại Mẫu số 10 và Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Thẩm định báo cáo

1. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này, cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc thành lập Hội đồng thẩm định (nếu cần). Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định phải tổng hợp ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan.

2. Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng thẩm định từ 7 đến 15 thành viên, gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần); 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên Hội đồng phải có chuyên môn phù hợp với nội dung báo cáo.

a) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hội đồng họp khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá báo cáo theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trên cơ sở kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng kết luận báo cáo được thông qua, thông qua có sửa chữa hoặc không thông qua. Ủy viên thư ký Hội đồng lập biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo theo Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Hội đồng thẩm định báo cáo có thể họp thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến. Hình thức họp trực tuyến phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài liệu và bảo mật thông tin.

Điều 15. Phê duyệt báo cáo

1. Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo của đơn vị chủ trì thực hiện đề án;

b) Ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan hoặc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, biên bản họp Hội đồng thẩm định (nếu có);

c) Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến của đơn vị chủ trì thực hiện báo cáo;

d) Báo cáo đã hoàn thiện, bao gồm: thuyết minh báo cáo kèm theo các văn bản pháp lý, bản vẽ và các phụ lục.

2. Nộp hồ sơ trình phê duyệt báo cáo

a) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 và thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, hồ sơ được nộp tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hồ sơ được nộp tại cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trình phê duyệt báo cáo

a) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo;

b) Đối với báo cáo thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phê duyệt báo cáo và báo cáo Bộ Công Thương để theo dõi, quản lý;

c) Đối với các báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này phê duyệt;

d) Quyết định phê duyệt báo cáo được lập theo Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT

Điều 16. Nội dung công bố

1. Phạm vi thực hiện đề án.

2. Mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

3. Các loại tài nguyên địa chất đã được phát hiện, khoanh định và định hướng quản lý tài nguyên địa chất.

4. Đối với tài nguyên khoáng sản: địa danh hành chính của khu vực phân bố khoáng sản; loại khoáng sản; đặc điểm địa chất khoáng sản; chất lượng, quy mô tài nguyên; định hướng quản lý, sử dụng.

Điều 17. Hình thức công bố

1. Kết quả điều tra cơ bản địa chất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và Trang thông tin điện tử của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Việc công bố phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Kết quả điều tra cơ bản địa chất thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản. Việc công bố phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đề án, báo cáo đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thông qua trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục trình phê duyệt theo Thông tư này.

2. Đề án đã được phê duyệt, đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, khi điều chỉnh thực hiện theo Thông tư này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt

Nam, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

Nơi nhận:
- TTg Chính phủ và các PTTg Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Cục KTVB& TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cơ quan chuyên môn về ĐCKS thuộc UBND cấp tỉnh;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, Cổng TTĐT Bộ CT;
- Lưu: VT, ĐCKS.

PHỤ LỤC

MẪU ĐỀ ÁN, BÁO CÁO ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT, ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51 /TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	Đề án điều tra cơ bản địa chất
Mẫu số 02	Đề án điều tra địa chất về khoáng sản
Mẫu số 03	Văn bản thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án
Mẫu số 04	Văn bản thẩm định dự toán kinh phí đề án
Mẫu số 05	Phiếu đánh giá đề án
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án
Mẫu số 07	Quyết định phê duyệt đề án/Phê duyệt điều chỉnh
Mẫu số 08	Báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả điều tra địa chất về khoáng sản
Mẫu số 10	Văn bản thẩm định nội dung kỹ thuật báo cáo
Mẫu số 11	Văn bản thẩm định nội dung báo cáo kinh tế
Mẫu số 12	Phiếu đánh giá báo cáo
Mẫu số 13	Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo
Mẫu số 14	Quyết định phê duyệt báo cáo kết quả

Mẫu số 01. Mẫu Đề án điều tra cơ bản địa chất

MỞ ĐẦU

a) Cơ sở pháp lý của đề án.

b) Mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện đề án.

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. Vị trí địa lý, hành chính, tọa độ, diện tích và danh pháp các tờ bản đồ địa hình của vùng đo vẽ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 1050 múi chiếu 6^0).

1.2. Đặc điểm địa hình, mạng lưới sông suối, mức độ lộ đá gốc.

1.3. Điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm giao thông, dân cư, khí hậu.

Chương 2

LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU ĐỊA CHẤT

2.1. Khái quát mức độ nghiên cứu địa chất, khoáng sản đã có trong vùng.

2.2. Phân tích và đánh giá các kết quả chủ yếu, mức độ sử dụng các tài liệu hiện có; xác định các tồn tại cần giải quyết.

Chương 3

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN

3.1. Khái quát về các đặc điểm địa tầng, magma, kiến tạo, địa mạo, vỏ phong hóa, tai biến địa chất, môi trường địa chất, địa chất thủy văn của vùng trên cơ sở tổng hợp các tài liệu đã có. Xác định các vấn đề tồn tại cần giải quyết.

3.2. Khái quát về kết quả điều tra khoáng sản, các dấu hiệu khoáng sản. Đánh giá sơ bộ triển vọng khoáng sản của vùng đo vẽ.

3.3. Đề xuất các nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết về địa chất, khoáng sản và các nghiên cứu, điều tra kèm theo.

Chương 4

PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI LƯỢNG

4.1. Phân vùng đo vẽ về mức độ phức tạp địa chất, giao thông, chất lượng các tư liệu viễn thám.

4.2. Lựa chọn tổ hợp phương pháp điều tra phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm địa chất, các khoáng sản cụ thể của vùng đo vẽ.

4.3. Nội dung, nhiệm vụ cụ thể của từng chuyên đề.

4.4. Đối với các phương pháp điều tra nêu rõ đối tượng và diện tích cụ thể dự kiến áp dụng phương pháp; dự kiến khối lượng công việc, các chỉ tiêu kỹ thuật của phương pháp, mật độ khảo sát, lấy mẫu, trình tự áp dụng.

Chương 5

DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

5.1. Dự kiến kết quả sẽ đạt được khi kết thúc đề án.

5.2. Thống kê danh mục dự kiến các tài liệu, các bản đồ, phụ lục sẽ thành lập và giao nộp vào lưu trữ Nhà nước khi kết thúc đề án.

Chương 6
TỔ CHỨC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

6.1. Kế hoạch và trình tự tổ chức thực hiện đề án.

6.2. Tiến độ thực hiện đề án.

Chương 7
DỰ TOÁN KINH PHÍ

7.1. Các căn cứ lập dự toán.

7.2. Điều kiện thi công các dạng công việc.

7.3. Dự toán đề án

a) Thuyết minh, giải trình đơn giá dự toán các hạng mục công việc theo các điều kiện thi công của dự án.

b) Bảng tổng hợp khối lượng và giá trị dự toán đề án (có chia các bước).

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

a) Nêu những đặc trưng nhất về điều kiện thi công (thuận lợi, khó khăn về điều kiện địa chất, giao thông, kinh tế, xã hội);

b) Những vấn đề địa chất chủ yếu nhất cần giải quyết;

c) Dự kiến các kết quả chính sẽ đạt được và ý nghĩa khoa học, kinh tế xã hội của đề án;

d) Kiến nghị (nếu có).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ nêu các tài liệu được sử dụng để viết đề án, gồm các tài liệu đã xuất bản, các tài liệu trong lưu trữ và các tài liệu khác liên quan.

CÁC BẢN VẼ KÈM THEO

1. Bản đồ khái quát vùng điều tra, trên đó thể hiện chính xác vị trí, vùng công tác, các đường giao thông đến vùng công tác tỷ lệ 1:200.000 hoặc 1:500.000.

2. Sơ đồ địa chất và khoáng sản tỷ lệ 1:100.000 hoặc 1:50.000.

3. Các bản đồ, sơ đồ thiết kế thi công tỷ lệ 1:100.000, 1:50.000 hoặc lớn hơn, thể hiện đầy đủ các nội dung:

a) Phân vùng theo các điều kiện thi công (địa chất, giao thông, viễn thám);

b) Dự kiến các mặt cắt chi tiết, các khối chuẩn, mạng lưới lấy mẫu trọng sa, địa hóa; các khu vực điều tra chi tiết kèm theo các phương pháp chính;

c) Phân vùng các diện tích thi công theo năm kế hoạch;

d) Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể, có thể lập thêm các tài liệu khác.

Mẫu số 02. Mẫu Đề án điều tra địa chất về khoáng sản

MỞ ĐẦU

Phần I

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ ÁN

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, KINH TẾ NHÂN VĂN

1.1. Tổng quan về đối tượng khoáng sản.

1.2. Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế nhân văn

Chương 2

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU ĐỊA CHẤT

(Thống kê các công trình đã nghiên cứu có liên quan, mức độ, thời gian; đánh giá giá trị, các tồn tại)

Chương 3

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN VÙNG ĐÁNH GIÁ

3.1. Đặc điểm địa chất vùng.

3.2. Đặc điểm khoáng sản.

3.3. Sơ bộ đánh giá triển vọng khoáng sản và lựa chọn diện tích đánh giá.

Phần II

CÁC PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ KHOÁNG SẢN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chương 4

CÁC PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT VÀ KHỐI LƯỢNG

4.1. Cơ sở khoa học lựa chọn phương pháp: tùy thuộc vào đối tượng khoáng sản cần đánh giá để lựa chọn tổ hợp các phương pháp hợp lý; có thể lựa chọn một số hoặc toàn bộ các phương pháp được nêu ở mục 4.2 dưới đây.

4.2. Các phương pháp kỹ thuật và khối lượng

4.2.1. Công tác viễn thám

4.2.2. Công tác trắc địa

4.2.3. Công tác địa chất: điều tra, đánh giá

4.2.4. Công tác địa vật lý

4.2.5. Công tác địa hóa

4.2.6. Công tác trọng sa

4.2.7. Công tác ĐCTV - ĐCCT

4.2.8. Các dạng công trình dự kiến thi công

4.2.9. Công tác mẫu: Lấy mẫu, gia công mẫu, phân tích mẫu.

4.3. Công tác đánh giá hiện trạng tài nguyên xác định

** Lưu ý: Việc thiết kế khối lượng các hạng mục công việc phải logic và bảo đảm đủ chi tiết để áp đúng giá dự toán theo các định mức đơn giá hiện hành;*

Đối với các hạng mục chưa có đơn giá phải nêu được đầy đủ mục đích, yêu cầu sản phẩm và mô tả chi tiết quy trình/cách thức thực hiện.

Chương 5

QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

5.1. Dự báo các tác động của hoạt động điều tra địa chất tới môi trường

5.2. Các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường

5.3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản

Chương 6

DỰ KIẾN TÍNH TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

6.1. Chỉ tiêu tính tài nguyên

6.2. Lựa chọn phương pháp tính tài nguyên

6.3. Công thức tính tài nguyên

6.4. Xác định các thông số tính tài nguyên

6.5. Khoanh nối và xếp cấp tài nguyên

6.6. Kết quả dự báo tài nguyên

Chương 7

TỔ CHỨC THI CÔNG

7.1. Tổ chức thi công

7.2. Lịch thi công đề án

7.3. Danh mục tài liệu nộp cơ quan lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản (sau khi hoàn thành đề án)

Phần III

KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Chương 8

DỰ TOÁN KINH TẾ

8.1. Căn cứ xây dựng đơn giá dự toán và vốn đầu tư đề án

8.2. Đơn giá các hạng mục công việc

8.3. Vốn đầu tư toàn đề án

KẾT LUẬN

....., tháng ..... năm .....

TM. Tập thể tác giả

Chủ biên

(ký ghi rõ họ tên)

DANH MỤC CÁC BẢN VẼ KÈM THEO ĐỀ ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu Lưu trữ: tên tài liệu, tác giả, năm, nơi lưu trữ.

(sắp xếp theo mức độ tham khảo, sử dụng)

- Tài liệu công bố: tài liệu, tác giả, năm, nơi xuất bản;
- Tài liệu đang thi công (nếu có)

Mẫu số 03. Văn bản thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1] **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[2]**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./…….	*...[3]..., ngày ... tháng ... năm ...*

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KỸ THUẬT THUYẾT MINH ĐỀ ÁN

Tên đề án.

Đơn vị chủ trì.

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Văn bản đề nghị thẩm định.

Thành viên Tổ thẩm định.

Hồ sơ, tài liệu được sử dụng để thẩm định.

Nội dung kiểm tra (thẩm định):

1. Về tính cấp thiết của đề án.

2. Cơ sở pháp lý, cơ sở tài liệu, mức độ tin cậy của các thông tin để lập đề án.

- Cơ sở pháp lý.
- Cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản.

3. Nội dung công việc, giải pháp kỹ thuật công nghệ, khối lượng sản phẩm.

3.1 Nội dung công việc và các giải pháp kỹ thuật công nghệ.

3.2 Hệ phương pháp, khối lượng và điều kiện thi công.

4. Sản phẩm dự kiến hoàn thành.

5. Tổ chức thực hiện, tiến độ thi công và tính khả thi, hiệu quả của đề án.

6. Kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện.

7. Đánh giá chung:

- Đề án đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu.
- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.
- Ý kiến khác.

Những người thẩm định	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[2]**
Nguyễn Văn A, tổng hợp	(xác nhận)
Nguyễn Văn B	
Nguyễn Văn C	

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án.*

[2] *Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án.*

[3] *Địa danh.*

Mẫu số 04. Văn bản thẩm định dự toán kinh phí đề án

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1] **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[2]**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....	...[3]..., *ngày ... tháng ... năm ...*

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

I. Thông tin chung

Tên đề án.

Đơn vị chủ trì.

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Văn bản đề nghị thẩm định.

Thành viên Tổ thẩm định.

Hồ sơ, tài liệu được sử dụng để thẩm định.

II. Nội dung thẩm định:

1. Căn cứ và cơ sở lập dự toán

1.1. Căn cứ pháp lý và các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức có liên quan;

1.2. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng;

1.3. Đơn giá, giá vật tư, nhân công, máy móc, thiết bị, dịch vụ và các chi phí khác áp dụng;

1.4. Điều kiện thi công và các yếu tố ảnh hưởng đến định mức, đơn giá;

1.5. Các tài liệu kỹ thuật, thiết kế khối lượng làm cơ sở xác định dự toán.

2. Sự phù hợp của danh mục, nội dung và cơ cấu chi phí với nội dung, nhiệm vụ và phương pháp kỹ thuật của đề án

3. Sự phù hợp của khối lượng, điều kiện thi công và phân kỳ thực hiện các hạng mục công việc trong dự toán với thiết kế kỹ thuật và tiến độ thực hiện đề án.

4. Sự phù hợp của định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng và đơn giá các hạng mục công việc với quy định hiện hành và điều kiện thi công

5. Nội dung và dự toán kinh phí của đề án:

Bảng tổng hợp kết quả thẩm định dự toán

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng đơn vị lập	Khối lượng thẩm định	Đơn giá đơn vị lập	Đơn giá thẩm định	Giá trị đơn vị lập	Giá trị thẩm định	Phân kỳ kinh phí	Chênh lệch	Ghi chú
1											
2											
3											

6. Thuyết minh các nội dung điều chỉnh, chênh lệch giữa dự toán do đơn vị lập và dự toán sau thẩm định *(theo số thứ tự tại cột ghi chú)*

7. Giá trị dự toán sau thẩm định

- Tổng giá trị dự toán đơn vị trình: ..... đồng;
- Tổng giá trị dự toán sau thẩm định: ..... đồng;
- Chênh lệch tăng/(giảm): ..... đồng;
- Nguồn kinh phí: .....

8. Kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện.

9. Đánh giá chung:

- Dự toán có đủ/không đủ cơ sở để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
- Tổng giá trị dự toán sau thẩm định: ..... đồng.
- Các nội dung cần tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình phê duyệt: .....
- Các nội dung còn có ý kiến khác (nếu có): .....

Những người thẩm định	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**[1]
Nguyễn Văn A, tổng hợp	(xác nhận)
Nguyễn Văn B	
Nguyễn Văn C	

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan, đơn vị được giao thẩm định dự toán kinh phí đề án.*

[2] *Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định dự toán kinh phí đề án.*

[3] *Địa danh.*

Mẫu số 05. Phiếu đánh giá đề án

CƠ QUAN QUẢN LÝ[1] **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...[2]..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN

Tên đề án:

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định:

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Chức danh trong Hội đồng:

Các chỉ tiêu đánh giá:

1. Cơ sở pháp lý: □ Có □ Chưa có
2. Về sự cần thiết và tính cấp bách của đề án: □ Đủ □ Chưa đủ
3. Cơ sở tài liệu để lập đề án
4. Đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ của đề án
5. Nội dung, phương pháp thực hiện
6. Phạm vi thực hiện và khối lượng công việc:
7. Đơn vị thực hiện, đơn vị sử dụng sản phẩm
8. Căn cứ, phương pháp và nội dung xác định dự toán kinh phí
9. Thời gian thực hiện đề án
10. Tính khả thi và tính hiệu quả của đề án
11. Ý kiến khác và kiến nghị (nếu có)
12. Đánh giá chung:

□ Thông qua □ Thông qua có sửa chữa □ Không thông qua

Ủy viên Hội đồng
(Ký tên)

Ghi chú:

[1] Tên cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định đề án.

[2] Địa danh.

Mẫu số 06. Biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án

CƠ QUAN QUẢN LÝ[1] **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../BBTĐ	...[2]..., *ngày ... tháng ... năm ...*

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN

Tên đề án:

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số:

Thời gian họp: Từ ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm/hình thức họp:

Thành phần tham dự:

- Số Ủy viên Hội đồng tham dự: .../... tổng số Ủy viên Hội đồng (kèm theo Quyết định số .... ngày .../.../. của Thủ trưởng cơ quan thẩm định, có danh sách kèm theo), khách mời tham gia Hội đồng.

- Các Ủy viên Hội đồng vắng mặt:

- Đại diện đơn vị chủ trì:

I. Nội dung họp:

1. Thư ký Hội đồng công bố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp.

3. Đại diện đơn vị chủ nhiệm đề án trình bày những nội dung cơ bản của đề án.

4. Trình bày kết quả thẩm định: Cơ quan, đơn vị được giao thẩm định trình bày kết quả thẩm định đề án, gồm: kết quả thẩm định về nội dung kỹ thuật; kết quả thẩm định về dự toán kinh phí; ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).

5. Ý kiến của các thành viên Hội đồng

Các thành viên Hội đồng phát biểu ý kiến đánh giá đề án theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Ý kiến giải trình, tiếp thu của đơn vị chủ trì

Đại diện đơn vị chủ trì/chủ nhiệm đề án giải trình, tiếp thu các ý kiến của

Hội đồng và làm rõ các nội dung được Hội đồng yêu cầu.

7. Thư ký tổng hợp, thông báo kết quả Phiếu ghi ý kiến thẩm định của Thành viên Hội đồng.

Nội dung thẩm định:

(1). Cơ sở pháp lý

(2). Về sự cần thiết và tính cấp bách của đề án

(3). Cơ sở tài liệu để lập đề án

(4). Đối tượng, mục tiêu và nhiệm vụ của đề án

(5). Nội dung, phương pháp thực hiện

(6). Phạm vi thực hiện và khối lượng công việc:

(7). Đơn vị thực hiện, đơn vị sử dụng sản phẩm

(8). Dự toán kinh phí, nguồn vốn thực hiện

(9). Thời gian thực hiện đề án

(10). Ý kiến khác và kiến nghị (nếu có)

8. Chủ tịch Hội đồng kết luận

II. Đánh giá chung:

1. Thông qua: (số lượng) phiếu

2. Thông qua có chỉnh sửa, bổ sung: (số lượng) phiếu

3. Không thông qua: (số lượng) phiếu

(Ý kiến thẩm định của các Thành viên Hội đồng kèm theo)

III. Kiến nghị của Hội đồng

Cuộc họp kết thúc lúc …… cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký tên)	(Ký tên)

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định đề án.*

[2] *Địa danh.*

Mẫu số 07. Quyết định phê duyệt đề án/Phê duyệt điều chỉnh

TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-.....	...[2]..., *ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt/ phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán đề án ...[3]...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN

Căn cứ .....[4].....;

Căn cứ .....[4].....;

Xét đề nghị của .....[5].....;

Theo đề nghị của .....[6].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và dự toán đề án .....[3].....với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

2. Nhiệm vụ

3. Phạm vi thực hiện

4. Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện

5. Sản phẩm

6. Thời gian thực hiện

7. Nội dung, khối lượng, dự toán kinh phí hạng mục công việc (Tùy loại đề án có thể chi tiết bảng phụ lục cho phù hợp)

TT	Nội dung hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phân kỳ kinh phí		Ghi chú
						Năm...	Năm ...	
1								
2								

8. Tổng dự toán kinh phí: bằng số … (bằng chữ: …) và phân kỳ thực hiện:

9. Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp ... (Loại..., khoản ...) do … (Cơ quan phê duyệt đề án) bố trí theo kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm.

10. Tổ chức thực hiện:

Điều 2. Chánh Văn phòng ...[1]..., các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị (chủ trì thực hiện đề án) và …… chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- ……;
- Lưu: VT, ….

THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu, chữ ký của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án.*
[2] *Địa danh.*
[3] *Tên đề án.*
[4] *Liệt kê các căn cứ để phê duyệt đề án.*
[5] *Tên đơn vị trình phê duyệt đề án.*
[6] *Tên cơ quan thẩm định, trình hồ sơ.*

Mẫu số 08. Báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất

MỞ ĐẦU

Cơ sở pháp lý, mục tiêu, nhiệm vụ chính của đề án, thời gian thực hiện, tổ chức thực hiện.

Chương 1
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, mạng sông suối, khí hậu.

1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội, giao thông, dân cư.

Chương 2
LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU ĐỊA CHẤT

Trình bày khái quát các kết quả nghiên cứu, điều tra quan trọng nhất về địa chất và khoáng sản đã được tiến hành trong diện tích đo vẽ (kèm theo sơ đồ mức độ nghiên cứu địa chất khoáng sản, địa vật lý, địa hóa, viễn thám...).

Chương 3
ĐỊA TẦNG

Khái quát các phân vị địa tầng, đặc điểm phân bố trong phạm vi vùng đo vẽ. Mô tả tóm tắt từng phân vị địa tầng từ cổ đến trẻ theo trình tự: (1) Đặc điểm phân bố của phân vị; thành phần thạch học, cấu tạo, các mặt cắt chuẩn, mặt cắt chính; sự thay đổi thành phần, bề dày theo diện tích; (2) Quan hệ, tuổi của hệ tầng theo các tài liệu hiện có; (3) Khoáng sản liên quan.

Chương 4
CÁC THÀNH TẠO MAGMA VÀ BIẾN CHẤT KHÔNG PHÂN TẦNG

4.1. Nêu khái quát các phức hệ magma, các khối xâm nhập, á núi lửa và diện phân bố đá núi lửa.

4.2. Mô tả đặc điểm hình dạng của các khối, thành phần, cấu tạo, kiến trúc của các loại đá theo phức hệ, pha, tướng.

4.3. Xác định mối liên quan của khoáng sản với các phức hệ, khối, pha tướng; điều kiện thành tạo và quan hệ với các phân vị địa chất khác; tuổi thành tạo.

4.4. Nhận xét chung về quá trình tiến hóa của magma trong vùng đo vẽ.

4.5. Mô tả diện phân bố, quan hệ của các thành tạo biến chất không phân tầng với các phân vị địa tầng và biến chất không phân tầng khác; thành phần thạch học, đặc điểm cấu tạo, kiến trúc, tướng biến chất, đặc điểm siêu biến chất, biến chất chồng; thành phần nguyên thủy của các thành tạo biến chất và dự kiến tuổi các giai đoạn biến chất.

Chương 5
CẤU TRÚC KIẾN TẠO

5.1. Vị trí vùng đo vẽ trong cấu trúc địa chất khu vực, đặc điểm cấu trúc sâu theo tài liệu địa vật lý.

5.2. Phân chia các tổ hợp thạch kiến tạo, khái quát lịch sử phát triển kiến tạo khu vực.

5.3. Mô tả các hệ thống uốn nếp, đới phá hủy đứt gãy, đới xáo trộn, vò nhàu, các bất chỉnh hợp.

5.4. Đánh giá vai trò của cấu trúc địa chất trong việc hình thành và tích tụ khoáng sản.

Chương 6
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT THỦY VĂN, ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

6.1. Đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình.

6.2. Mô tả các tầng chứa nước, cách nước, các đới chứa nước, đánh giá sơ bộ mức độ chứa nước, đặc điểm thủy địa hóa.

Chương 7
ĐỊA MẠO - VỎ PHONG HÓA, TAI BIẾN ĐỊA CHẤT, MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT, DI CHỈ ĐỊA CHẤT, DI SẢN ĐỊA CHẤT

7.1. Mô tả các yếu tố địa mạo, vỏ phong hóa, cấu trúc địa chất, địa vật lý, địa hóa có liên quan (trực tiếp, gián tiếp) với các tai biến địa chất, các yếu tố gây dị thường trong môi trường địa chất.

7.2. Đối với từng dạng tai biến địa chất nêu các yếu tố chính gây tai biến địa chất, các diện tích có nguy cơ xảy ra tai biến địa chất và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ.

7.3. Mô tả các diện tích khác thường về môi trường địa chất, mức độ khác thường, dự báo các tác động tiêu cực đến môi trường và đề xuất các biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động.

7.4. Đặc điểm địa chất công trình trên các diện tích đã điều tra.

7.5. Mô tả các địa điểm, khu vực có ý nghĩa về địa chất cần được bảo tồn, định hướng điều tra, bảo vệ và khai thác.

Chương 8
KHOÁNG SẢN

8.1. Khái quát chung

8.1.1. Trình bày các thông tin chung về khoáng sản của vùng: các khoáng sản mới được phát hiện, các khoáng sản có quy mô lớn, triển vọng, hiện trạng điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản.

8.1.2. Thống kê, phân loại các điểm khoáng sản trong diện tích điều tra.

8.2. Đặc điểm khoáng sản

Mô tả các nhóm khoáng sản theo trình tự: khoáng sản nhiên liệu; khoáng sản kim loại; khoáng chất công nghiệp; khoáng sản làm vật liệu xây dựng; nước nóng, nước khoáng.... Sau đó, mỗi loại khoáng sản được mô tả theo trình tự:

8.2.1. Khái quát các loại hình nguồn gốc có trong diện tích điều tra; các tiền đề, yếu tố khống chế, dấu hiệu khoáng sản.

8.2.2. Mô tả các mỏ khoáng hoặc biểu hiện khoáng sản, biểu hiện khoáng hóa điển hình gồm các nội dung:

a) Thông tin chung: tên gọi, số hiệu trên bản đồ; vị trí địa lý; các thông tin về việc phát hiện (năm, người phát hiện); mức độ điều tra, thăm dò hoặc khai thác, các dạng công tác chủ yếu và khối lượng đã thực hiện.

b) Cấu trúc địa chất của mỏ khoáng: thế nằm, hình dạng và kích thước, cấu tạo của các thân khoáng, đặc điểm của đá vây quanh và các biến đổi của chúng.

c) Thành phần, cấu tạo và kiến trúc khoáng sản.

d) Trữ lượng, tài nguyên, dự kiến nguồn gốc khoáng sản.

8.2.3. Đánh giá triển vọng khoáng sản: trên cơ sở các tiền đề và dấu hiệu khoáng sản đã biết, đánh giá sự phân đới khoáng hóa theo diện tích, theo chiều sâu; khả năng tăng tài nguyên của các mỏ đã thăm dò và khai thác theo các tài liệu mới; khả năng phát hiện khoáng sản trên diện tích có các dị thường địa vật lý, địa hóa, và các dị thường khác, triển vọng của các cấu trúc thuận lợi.

8.3. Phân vùng triển vọng khoáng sản

Nêu khái quát phân vùng triển vọng khoáng sản, mô tả các diện tích triển vọng khoáng sản đề nghị điều tra đánh giá tiềm năng, thăm dò tiếp theo; dự kiến các phương pháp điều tra đối với từng loại khoáng sản, từng diện tích.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

a) Xác định mức độ thực hiện đề án theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Nêu rõ những kết quả mới và ý nghĩa của chúng; những tồn tại về địa chất, khoáng sản cần tiếp tục giải quyết, dự kiến phương pháp tiến hành.

c) Đề xuất, kiến nghị các vấn đề có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thống kê danh mục các tài liệu được sử dụng trong báo cáo, gồm các tài liệu đã xuất bản và các tài liệu trong lưu trữ, sắp xếp theo vần ABC của tên đối với người Việt Nam và họ đối với người nước ngoài. Tài liệu hệ chữ La tinh xếp trước, các hệ chữ khác xếp sau và đánh số thứ tự liên tục bằng chữ số 1,2,3... Các tài liệu tham khảo phải được trích dẫn đầy đủ, chính xác trong báo cáo.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC, BẢN VẼ, MẪU VẬT KÈM THEO BÁO CÁO NỘP LƯU TRỮ ĐỊA CHẤT

1. Danh mục các phụ lục

2. Danh mục các bản vẽ

3. Danh mục các mẫu vật nộp Bảo tàng địa chất và khoáng sản

4. Danh mục các tài liệu nguyên thủy, mẫu vật lưu trữ ở đơn vị tổ chức thực hiện đề án.

Mẫu số 09. Báo cáo kết quả điều tra địa chất về khoáng sản

MỞ ĐẦU

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, KINH TẾ NHÂN VĂN

1.1. Vị trí địa lý, tọa độ, diện tích vùng điều tra đánh giá

1.2. Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế, nhân văn

Chương 2

LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU ĐỊA CHẤT

Chương 3

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÃ THI CÔNG

3.1. Công tác viễn thám

3.2. Công tác trắc địa

3.3. Công tác địa chất

3.4. Công tác địa hóa, trọng sa

3.5. Công tác địa vật lý

3.6. Công tác ĐCTV-ĐCCT

3.7. Công tác thi công công trình

3.8. Công tác lấy, gia công phân tích các loại mẫu

3.9. Đánh giá hiệu quả các phương pháp đã thi công

Chương 4

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT VÙNG VÀ MỐI LIÊN QUAN ĐẾN KHOÁNG SẢN

4.1. Địa tầng

4.2. Magma

4.3. Kiến tạo

4.4. Mối liên quan giữa địa tầng, magma, kiến tạo với khoáng sản đánh giá.

Chương 5

KHOÁNG SẢN

5.1. Khái quát chung về khoáng sản

5.2. Các yếu tố khống chế, đặc điểm các thân quặng, mức độ nghiên cứu đã thực hiện

5.3. Đặc điểm thành phần vật chất quặng

5.4. Quy luật phân bố triển vọng khoáng sản, đề xuất hướng đầu tư tiếp theo

5.5. Lựa chọn diện tích để chuyển giao thăm dò

Chương 6
TÍNH TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

6.1. Tài nguyên xác định: tổng hợp theo đánh giá hiện trạng;

6.2. Tài nguyên tính

a) Chỉ tiêu tính tài nguyên

b) Phương pháp tính tài nguyên

c) Nguyên tắc khoanh nối ranh giới thân quặng

d) Nguyên tắc phân khối và phân cấp tính tài nguyên

e) Các thông số tính tài nguyên

f) Kết quả tính

6.3. Tổng hợp kết quả

Chương 7
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

7.1. Những tác động của điều tra khoáng sản ảnh hưởng đến môi trường

7.2. Biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái

7.3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản

Chương 8
BÁO CÁO KINH TẾ

8.1. Căn cứ pháp lý thành lập và thi công đề án

8.2. Vốn đầu tư, phân chia theo bước

8.3. Nhân lực tham gia thi công đề án

8.4. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thi công đề án

8.5. Tình hình thực hiện khối lượng, chất lượng các dạng công tác, chi phí và giá thành.

KẾT LUẬN

a) Xác định mức độ thực hiện đề án theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Nêu rõ những kết quả mới và ý nghĩa của chúng; những tồn tại về địa chất, khoáng sản cần tiếp tục giải quyết, dự kiến phương pháp tiến hành.

c) Đề xuất, kiến nghị các vấn đề có liên quan.

....., tháng ……. năm ……

TM. Tập thể tác giả

Chủ biên

(ký ghi rõ họ tên)

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU GIAO NỘP LƯU TRỮ ĐỊA CHẤT

Các tài liệu giao nộp cơ quan lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản bao gồm tài liệu nguyên thủy và tài liệu tổng hợp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

1. Tài liệu nguyên thủy: Tài liệu nguyên thủy của báo cáo được tin học hóa, sắp xếp thành thư mục riêng, ghi trên phương tiện lưu tin quy định tại Thông tư "Quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản".

2. Tài liệu tổng hợp: Thống kê chi tiết danh mục tài liệu giao nộp.

(có ký xác nhận cơ quan quản lý, thẩm định, trình phê duyệt)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu Lưu trữ: tên tài liệu, tác giả, năm, nơi lưu trữ.

(sắp xếp theo mức độ tham khảo, sử dụng);

- Tài liệu công bố: tài liệu, tác giả, năm, nơi xuất bản;
- Tài liệu đang thi công (nếu có).

Mẫu số 10. Văn bản thẩm định nội dung kỹ thuật báo cáo

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1] **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[2]**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./…….	*…[3]…, ngày … tháng … năm …*

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KỸ THUẬT BÁO CÁO

Tên báo cáo:
Đơn vị chủ trì:
Chủ nhiệm: , theo Quyết định giao nhiệm vụ số:
Văn bản đề nghị thẩm định số
Quyết định thành lập Tổ thẩm định số
Thành viên Tổ thẩm định gồm
Hồ sơ, tài liệu được sử dụng để thẩm định.
Nội dung kiểm tra (thẩm định):

1. Về cơ sở tài liệu lập báo cáo và độ tin cậy của chúng.

2. Về xử lý, tổng hợp tài liệu.

3. Những kết quả đạt được.

4. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Các tồn tại, thiếu sót và kiến nghị.

6. Đánh giá chung:

- Báo cáo đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu.

- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

- Các đánh giá khác.

Những người kiểm tra (thẩm định)	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[1]**
Nguyễn Văn A, tổng hợp	(Xác nhận)
Nguyễn Văn B	
Nguyễn Văn C	

Ghi chú:

[1] Tên cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án.

[2] Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung kỹ thuật thuyết minh đề án.

[3] Địa danh.

Mẫu số 11. Văn bản thẩm định nội dung báo cáo kinh tế

CƠ QUAN CHỦ QUẢN[1] **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH[2]**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./…….	*...[3]..., ngày ... tháng ... năm ...*

VĂN BẢN THẨM ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO KINH TẾ

Tên báo cáo:

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm: , theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Văn bản đề nghị thẩm định số

Quyết định thành lập Tổ thẩm định số

Thành viên Tổ thẩm định gồm

Nội dung thẩm định:

1. Căn cứ pháp lý và cơ sở xác định các chỉ tiêu kinh tế

Đánh giá sự phù hợp của các căn cứ pháp lý, chế độ, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và các căn cứ khác được sử dụng để xác định khối lượng, giá trị thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của đề án.

2. Cấu trúc, nội dung và tính thống nhất của các bảng biểu kinh tế trong báo cáo: Đánh giá sự đầy đủ, phù hợp của các bảng tổng hợp khối lượng, giá trị thực hiện, nghiệm thu, thanh toán và các bảng biểu kinh tế khác trong báo cáo; tính thống nhất giữa các số liệu trong báo cáo và hồ sơ có liên quan.

3. Tình hình thực hiện khối lượng công việc.

Đánh giá khối lượng công việc đã thực hiện so với khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Khối lượng thực hiện tăng, giảm so với đề án được phê duyệt;
- Nguyên nhân tăng, giảm khối lượng;
- Cơ sở và thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận việc thay đổi khối lượng;
- Sự phù hợp giữa khối lượng thực hiện, khối lượng nghiệm thu và hồ sơ, tài liệu có liên quan.

4. Tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí

5. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

6. Tình hình quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản của đề án (nếu có)

7. Các tồn tại, thiếu sót và kiến nghị

Đánh giá chung:

- Báo cáo đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu.

- Đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua hoặc không thông qua.

Những người kiểm tra (thẩm định)	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH**[1]
Nguyễn Văn A, tổng hợp	(Xác nhận)
Nguyễn Văn B	
Nguyễn Văn C	

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung báo cáo kinh tế.*

[2] *Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định nội dung báo cáo kinh tế.*

[3] *Địa danh.*

Mẫu số 12. Phiếu đánh giá báo cáo

CƠ QUAN QUẢN LÝ[1] **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

...[2]..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO

Tên Báo cáo:

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định:

Ủy viên Hội đồng, chức danh trong Hội đồng:

Học hàm, học vị, chức vụ, đơn vị công tác:

Đánh giá theo các chỉ tiêu:

1. Hệ phương pháp và khối lượng thực hiện so với đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt:

Phù hợp □ Không phù hợp □

2. Độ tin cậy của các tài liệu, số liệu đã thu thập, xử lý và tổng hợp lập báo cáo:

Đạt □ Không đạt □

3. Những kết quả nổi bật:

4. Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ

5. Độ tin cậy kết quả tính trữ lượng và tài nguyên dự báo khoáng sản

Đạt □ Không đạt □

6. Nội dung, hình thức báo cáo và các tài liệu kèm theo

Đạt □ Không đạt □

7. Nội dung báo cáo kinh tế

Đạt □ Không đạt □

8. Tổng giá trị đề nghị thanh toán:

8.1. Những nội dung không phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ

8.2. Kiến nghị:

8.3. Đánh giá chung: □ Thông qua □ Thông qua có sửa chữa □ Không thông qua □ Đề nghị khen thưởng

Ủy viên Hội đồng
(Ký tên)

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo.*

[2] *Địa danh.*

Mẫu số 13. Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo

CƠ QUAN QUẢN LÝ[1] **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH** ---------- Số: …./BBTĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *…[2]…, ngày … tháng … năm …*

BIÊN BẢN HỌP THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

Tên báo cáo:

Chủ nhiệm: theo Quyết định giao nhiệm vụ số:

Đơn vị chủ trì:

Thành phần tham dự:

- Số Ủy viên Hội đồng tham dự: …/… tổng số Ủy viên Hội đồng (kèm theo Quyết định số .... ngày .../.../.. của Thủ trưởng cơ quan chủ quản đầu tư, có danh sách kèm theo), khách mời tham gia Hội đồng.

- Các Ủy viên Hội đồng vắng mặt:

- Đại diện đơn vị thực hiện:

I. Nội dung:

1. Chủ nhiệm trình bày những nội dung cơ bản của báo cáo

2. Cơ quan thẩm định trình bày các văn bản thẩm định báo cáo (có các văn bản thẩm định kèm theo)

3. Những vấn đề cần trao đổi, thảo luận

4. Những nội dung thống nhất đánh giá

4.1 Về cơ sở tài liệu lập báo cáo và độ tin cậy của chúng:

4.2 Những kết quả chủ yếu

4.3 Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4.4 Đánh giá nội dung Báo cáo kinh tế

II. Đánh giá chung:

- Hội đồng thông qua báo cáo: số phiếu thông qua /tổng số phiếu đánh giá.

- Hội đồng thông qua có sửa chữa.

- Hội đồng không thông qua báo cáo: số phiếu không thông qua/tổng số phiếu đánh giá.

III. Kiến nghị của Hội đồng

THƯ KÝ (Ký tên)	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** (Ký tên)

Ghi chú:

[1] *Tên cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo.*

[2] *Địa danh.*

Mẫu số 14. Quyết định phê duyệt báo cáo kết quả

TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT BÁO CÁO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …./QĐ-……..	
	…, ngày … tháng … năm …

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kết quả đề án…..

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT BÁO CÁO

Căn cứ ……;

Căn cứ ……;

Xét đề nghị của ……;

Theo đề nghị của ……;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kết quả đề án……. do Đơn vị ….. thực hiện.

Điều 2. Báo cáo kết quả Đề án được đưa vào cơ sở dữ liệu và nộp vào lưu trữ tại …. để quản lý và khai thác, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng ……, các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị (chủ trì thực hiện đề án) và … chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:	**THẨM QUYỀN,**
- Như Điều 3;	**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- ……..	
- Lưu: VT, …	*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu, chữ ký của cơ quan, tổ chức)*

DANH MỤC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM BÁO CÁO
(Kèm theo Quyết định số … ngày … tháng … năm 20…
của Cơ quan phê duyệt báo cáo về việc phê duyệt Báo cáo kết quả đề án….)

STT	Loại sản phẩm, hồ sơ, tài liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1				
2				
…				